TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 của người yêu cầu:

- Ông Phạm Thanh C - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 175 đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Phan Mai V - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Hẻm 2056/21 đường H, khu phố 7, thị trấn N, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Mai V và ông Phạm Thanh C kết hôn vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01 ngày 29/02/2008. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ: Hẻm 2056/21 đường H, khu phố 7, thị trấn N, thành phố Hồ Chí Minh.Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách chăm sóc gia đình và do vị trí địa lý bà Vy và các con ở thành phố Hồ Chí Minh còn ông C ở Đà Nẵng nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Tại phiên giải, ông C và bà Vy đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông

Phạm Thanh C và bà Phan Mai V là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông C và bà Vy.

[2] *Về con chung:* Bà Vy và ông C xác định vợ chồng có 02 người con chung và thống nhất thỏa thuận là: Giao cháu Phạm Hoàng Trúc L- Sinh ngày: 04/04/2009 và cháu Phạm Hoàng Trúc L1- Sinh ngày: 18/02/2016 cho bà Phan Mai V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Thanh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng)/ tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2020 và vào ngày 01 hàng tháng. Xét thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông C và bà Vy là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Phạm Thanh C và bà Phan Mai V xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Phạm Thanh C và bà Phan Mai V xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Phan Mai V và ông Phạm Thanh C mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Vy và ông C đã nộp theo biên lai thu số 0000820 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Mai V và ông Phạm Thanh C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Phan Mai V và ông Phạm Thanh C xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Phạm Hoàng Trúc L- Sinh ngày: 04/04/2009 và cháu Phạm Hoàng Trúc L1- Sinh ngày: 18/02/2016 cho bà Phan Mai V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Thanh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung là

11.000.000 đồng (mười một triệu đồng)/ tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2020 và vào ngày 01 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Phan Mai V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Thanh C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Phạm Thanh C phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Phan Mai V và ông Phạm Thanh C xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Phan Mai V và ông Phạm Thanh C xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Phan Mai V và ông Phạm Thanh C mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Vy và ông C đã nộp theo biên lai thu số 0000820 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông C và bà Vy đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Quế Xuân 2;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền